TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA
Bản án số: 84/2019/HSST.
Ngày: 03 - 7 - 2019.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Kỳ Việt.

Các Hội thẩm nhân nhân: Bà Lý Thị Vinh + Ông Lò Thanh Dung.

Thư ký phiên toà: Ông Lường Văn Dục – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Hoàng Minh Quốc – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2019/HSST ngày 18 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2019/QĐXXST – HS ngày 21 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Mùa A D; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1972 tại: xã P L, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản P L, xã P L, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; Con ông: Mùa Gà L (Đã chết) và bà Và Thị Đ (Đã chết); bị cáo có vợ (Vợ 02) là Lầu Thị S, sinh năm: 1978 và có 01 con 02 tuổi; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 25/01/2019 bị cáo Mùa A D bị Hạt kiểm lâm huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xử phạt hành chính về hành vi Vận chuyển lâm sản trái phép thuộc nhóm IIa, theo điểm d khoản 1 Điều 22 Nghị định số: 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ.

Trong vụ án này bị cáo được tại ngoại cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 13/4/2019 đến 16/4/2019, Mùa A D (*Sinh năm: 1972, trú tại: Bản P L – P L – Thuận Châu – Sơn La*) đi vào khu vực rừng phòng hộ thuộc quyền quản lý của bản Phiêng Luông thu mua của những người dân khai phá trái phép được 98 (*Chín mươi tám*) chiếc thớt gỗ nghiến, loại đường kính 30 cm, dày 04 cm, với giá 20.000đ/chiếc, sau đó đem toàn bộ số thớt gỗ về cất dấu

tại nhà mình. Đến khoảng 21 gờ 30 phút ngày 16/4/2019 Dơ thuê Lò Văn H (Sinh năm: 1977, trú tại bản Q C, xã P L) bốc xếp toàn bộ 98 chiếc thớt nghiến lên xe ô tô 05 chỗ BKS: 30A – 702.93, sau đó D trực tiếp điều khiển xe ô tô chở thớt gỗ cùng với H đem đi bán cho đối tượng Vũ Thị Q (Nhà ở đỉnh đèo Pha Đin trên thuộc Quốc lộ 6A). Khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày D điều khiển xe ô tô chở thớt đi đến đoạn Km 363 + 700m thuộc địa phận bản Huổi Ái, xã Mường É, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, thì gặp tổ công tác Công an huyện Thuận Châu yêu cầu dừng xe để kiểm tra lâm sản. Do sợ bị phát hiện xử lý về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép nên D đã điều khiển xe ô tô quay đầu bỏ chạy theo hướng Điện Biên – Sơn La và sau khi bỏ chạy được khoảng 500 m thì do không làm chủ được tay lái nên D đã để xe ô tô lao xuống rãnh thoát nước ven đường, tiếp đó Mùa A D cùng Lò Văn H để lại xe ô tô cùng số gỗ bỏ chạy.

Tại hiện trường tổ công tác Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành lập biên bản tạm giữ số vật chứng gồm 98 chiếc thớt gỗ nghiến và 01 xe ô tô 5 chỗ BKS: 30A – 702.93.

Ngày 17/4/2019, Mùa A D và Lò Văn H được triệu tập đến trụ sở Công an huyện Thuận Châu để điều tra làm rõ sự việc. Quá trình điều tra Mùa A D đã khai nhận toàn bộ hành vi thu mua, vận chuyển trái phép nhằm bán kiếm lời 98 chiếc thớt gỗ nghiến như đã nêu ở trên. Ngoài ra đối tượng Mùa A D còn giao nộp các vật chứng liên quan đến hành vi vận chuyển lâm sản trái phép gồm:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, đã qua sử dụng;

- 01 giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô BKS: 30A – 702.93;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 30A – 702.93;

Thừa nhận số vật chứng tổ công tác Công an huyện Thuận Châu tạm giữ tại hiện trường ngày 16/4/2019 gồm:

- 98 (Chín mươi tám) cục gỗ nghiến nhóm IIa, tròn dạng thớt loại đường kính 30 cm, dày 04 cm, có tổng khối lượng = 0,28m^3 (Không phảy hai mươi tám mét khối);

- 01 xe ô tô loại 05 chỗ, nhãn hiệu DAEWOO, loại LANOS, màu trắng, BKS: 30A – 702.93.

Tại công văn số: 09/HKL - PC ngày 17/4/2019 của Hạt kiểm lâm huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, đã xác định: 98 cục gỗ tròn dạng thớt, khối lượng 0,28m^3 thu giữ của Mùa A D là gỗ nghiến, thuộc loại gỗ quý hiếm nhóm IIa.

Tại Kết luận số:255/KL-HĐĐGTS ngày 15/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La có nội dung: 98 chiếc thớt gỗ nghiến loại đường kính 30 cm, dày 04 cm, khối lượng 0,28m^3 có giá trị là: 2.940.000đ (Hai triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 85/CT - VKS ngày 18/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, đề nghị truy tố bị can Mùa A D về Tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, theo điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự;

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, giữ quan điểm truy tố bị cáo Mùa A D với tội danh và điều khoản luật áp dụng như trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232 – các điểm i, s khoản 1 Điều 51 – Điều 38, 65 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Mùa A D phạm tội: Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản và xử phạt bị cáo mức án từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Buộc bị cáo chấp hành thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 232 Bộ luật hình sự. Do bị cáo không có khả năng thi hành.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 98 chiếc thớt gỗ nghiến loại đường kính 30 cm, dày 04 cm có tổng khối lượng là 0,28m^3.

Chấp nhận việc xử lý vật chứng của cơ quan Điều tra Công an huyện Thuận Châu đã giao trả số vật chứng gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; 01 xe ô tô loại 05 chỗ, BKS: 30A – 702.93 cùng các giấy tờ liên quan đến chiếc xe cho chị Lầu Thị S (Vợ bị cáo).

Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Buộc bị cáo Mùa A D nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

Tại phiên tòa bị cáo Mùa A D có ý kiến: Ngày 25/01/2019, đã bị Hạt kiểm lâm huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xử phạt hành chính về hành vi Vận chuyển lâm sản trái phép. Tiếp đó vào ngày 16/4/2019 lại tiếp tục bị bắt quả tang về hành vi vận chuyển 0,28m^3 gỗ nghiến với mục đích bán lại kiếm lời. Nay bị cáo đã biết tội đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải mà giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh

Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Ngày 16/4/2019, bị cáo Mùa A D (Có căn cước lý lịch như trên) đã bị bắt quả tang về hành vi vận chuyển 0,28m^3 (Không phẩy hai mươi tám mét khối) gỗ nghiến thuộc loại gỗ quý hiếm nhóm IIa. Nhân thân bị cáo ngày 25/01/2019 đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép và tính đến lần vận chuyển trái phép 0,28m^3 gỗ nghiến này vẫn chưa qua thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính. Do vậy đương nhiên bị cáo biết rõ mọi hành vi vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản đều là phạm pháp, nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích lợi nhuận. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ là 0,28m^3 gỗ nghiến; kết luận của cơ quan kiểm lâm về vật chứng tạm giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Mùa A D đã phạm vào tội: Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự. Như quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại Điều 232 Bộ luật hình sự quy định:

" 1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

k) Tàng trữ, vận chuyển, chế biến hoặc mua bán trái phép từ 1,5 mét khối (M^3) đến dưới 03 mét khối (M^3) gỗ thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ hoặc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IA hoặc gỗ có nguồn gốc từ nước ngoài thuộc Phụ lục I Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; từ 10 mét khối (M^3) đến 20 mét khối (M^3) gỗ thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIA hoặc gỗ có nguồn gốc từ nước ngoài thuộc Phụ lục II Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; từ 20 mét khối (M^3) đến dưới 40 mét khối (M^3) gỗ loài thực vật rừng thông thường;

m) Khai thác, tàng trữ, vận chuyển, chế biến hoặc mua bán trái phép gỗ hoặc thực vật rừng ngoài gỗ có khối lượng hoặc trị giá dưới mức quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm l khoản này nhưng đã bị xử phạt hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm; ".

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi: Tội phạm bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến lĩnh vực quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường. Cụ thể là lĩnh vực quản lý về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản. Hậu quả tội phạm bị cáo thực hiện là nguyên nhân trực tiếp phát sinh các loại tội phạm khác liên quan đến tài nguyên và môi trường nói chung và làm thất thoát nguồn tài nguyên quý giá của đất nước nói riêng. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật về tính chất tội phạm và hình phạt.

[4] Tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và xét xử có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi. Nên được áp dụng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét trong vụ án số lượng gỗ bị cáo vận chuyển trái phép không lớn (0,28m^3); là người dân tộc thiểu số có trình độ văn hóa hạn chế (3/12) là một phần nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội; hiện bị cáo có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; tại phiên tòa đã thực sự tỏ ra ăn năn hối cải. Do vậy không cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo chấp hành thời gian thử thách tại địa phương là cũng đảm bảo được mục đích của hình phạt, đồng thời thể hiện nguyên tắc khoan hồng của pháp luật nhà nước đối với người phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có nơi cư trú ổn định, theo quy định tại các Điều 3, 31 và 65 Bộ luật hình sự.

[7] Bị cáo đang được tại ngoại, do vậy thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án.

[8] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 4 Điều 232 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào kết quả xác minh thể hiện ngoài chiếc xe ô tô nhãn hiệu DAEWOO, loại LANOS đã cũ nát là tài sản chung của vợ chồng ra thì không còn tài sản gì khác có giá trị và nếu phải chấp hành thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền thì bản thân bị cáo khó có điều kiện thi hành, ngoài ra sẽ gián tiếp tác động nhiều đến cuộc sống của vợ con bị cáo. Do vậy Hội đồng xét xử thống nhất quyết định không áp dụng.

[9] Xử lý vật chứng:

- Đối với 98 chiếc thớt gỗ nghiến có tổng khối lượng là 0,28m^3 là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Để tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel tạm giữ của bị cáo. Kết quả điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, do vậy cơ quan Điều tra đã trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

- Đối với chiếc xe ô tô BKS: 30A – 702.93. Kết quả điều tra xác định bị cáo sử dụng làm phương tiện vận chuyển gỗ trái phép, tuy nhiên thuộc tài sản chung của vợ chồng bị cáo và vợ bị cáo không biết việc bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã trả lại cho chị Lầu Thị Sâu là có căn cứ.

[10] Đối với Lò Văn H là người có mặt tại thời điểm hành vi phạm tội của bị cáo bị phát hiện. Kết quả điều tra xác định Hán được bị cáo thuê bốc xếp 98 chiếc thớt gỗ với tiền công 200.000đ và không biết hành vi vận chuyển thớt của bị cáo là trái pháp luật. Do vậy cơ quan Điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[11] Đối với lời khai của bị cáo về đối tượng bị cáo dự định mang 98 chiếc thớt gỗ đến tiêu thụ là Vũ Thị Q (*Nhà ở đỉnh đèo Pha Đin trên thuộc Quốc lộ 6A*). Kết quả điều tra bằng biện pháp đối chất, tuy nhiên đối tượng Q không thừa nhận việc hứa hẹn mua bán thớt gỗ nghiến đối với bị cáo và ngoài lời khai của bị cáo ra thì không có căn cứ gì khác để chứng minh. Do vậy cơ quan Điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[12] Đối với nguồn gốc 98 chiếc thớt gỗ bị phát hiện bắt giữ. Kết quả điều tra theo bị cáo khai nhận do mua tại khu vực rừng phòng hộ thuộc bản Phiêng Luông, xã Phổng Lái, huyện Thuận Châu, tuy nhiên không cung cấp được tên, tuổi cụ thể của người khai thác và bán trái phép. Do vậy Hội đồng xét xử kiến nghị đến đến cơ quan Điều tra và hạt kiểm lâm nhân dân huyện Thuận Châu tiếp tục rà soát, kiểm tra để xử lý khi có căn cứ.

[13] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[14] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm m khoản 1 Điều 232 – các điểm i, s khoản 1 Điều 51- Điều 38, 65 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Mùa A D phạm tội: Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

- Xử phạt bị cáo Mùa A D 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách đối với bị cáo là 12 (Mười hai) tháng được tính từ ngày tuyên án (03/7/2019).

Giao bị cáo Mùa A D cho UBND xã Phổng Lái, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 của Bộ luật này.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 98 (Chín mươi tám) cục gỗ nghiến nhóm IIA, tròn, dạng thớt loại đường kính 30cm, dày 04cm.

3. Án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Buộc bị cáo Mùa A D nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Báo cho bị cáo biết quyền được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh;
- Viên kiểm sát (02 bản);
- Sở tư pháp;
- Công an huyện;
- THA hình sự
- THA dân sự huyện;
- UBND xã Phổng Lái;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA (01 bản).

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Kỳ Việt